

## TÀI LIỆU KỸ THUẬT

### BUTTIAUX-BROGNIART HYPERSALTED BROTH (NỒNG ĐỘ ĐÔI)

#### MÔI TRƯỜNG TĂNG SINH *STAPHYLOCOCCUS AUREUS*

## 1 MỤC ĐÍCH

Buttiaux-Brogniart Hypersalted Broth là một môi trường tăng sinh nồng độ đôi (double strength) để phát hiện *Staphylococcus aureus* trong thực phẩm, đặc biệt là trong gelatin dùng cho thực phẩm và các sử dụng khác.

## 2 LỊCH SỬ

Sau nghiên cứu của Koch, Chapman xây dựng một môi trường chọn lọc cho phép phát triển nhanh chóng *Staphylococcus aureus* và hầu như loại trừ các vi sinh vật khác. Công thức hypersalted broth được phát triển bởi Buttiaux và Brogniart đã thành công trong việc phát hiện staphylococci gây bệnh trong thực phẩm bị nghi ngờ và trong phân.

## 3 NGUYÊN TẮC

Độ chọn lọc dựa trên tính kháng của *staphylococci* với nồng độ sodium chloride là 75 g/lít. Các vi khuẩn khác bị ức chế mạnh mẽ trong môi trường hypertonic này.

## 4 THÀNH PHẦN

Có thể được điều chỉnh để có được hiệu suất tối ưu

Trong 1 lit môi trường:

- Tryptone .....20,0 g
- Meat extract .....6,0 g
- Lactose .....15,0 g
- Sodium chloride .....150,0 g
- Bacteriological agar .....1,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25<sup>0</sup>C: 7,4±0,2

## 5 CHUẨN BỊ

- Hòa tan 192,0 g môi trường bột khô BK081 vào 1 lít nước cất hoặc nước đã khử ion.
- Đun từ từ đến sôi, khuấy liên tục cho đến khi tan hoàn toàn
- Phân phối vào các ống nghiệm 20x200mm, 10ml mỗi ống
- Hấp tiệt trùng ở 121°C trong 15 phút.
- Làm nguội ở nhiệt độ phòng

## 6 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Chuyển 10ml dịch cấy vào mỗi ống nghiệm.
- Đồng nhất mẫu với môi trường, tránh tạo bọt khí.
- Ủ từ 24 - 48 giờ ở 37°C

## 7 KẾT QUẢ

Sự sinh trưởng đặc trưng bởi độ đục của môi trường.

Từ ống nuôi cấy đó, cấy ria dịch trên thạch Baird-Parker với Egg Yolk Tellurite (BM018)

## 8 KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Môi trường bột khô: bột màu trắng kem, chảy tự do và đồng nhất

Môi trường đã chuẩn bị sẵn: môi trường hơi sệt, màu hổ phách sáng.

Phản ứng nuôi cấy đặc trưng sau 48 giờ ủ ở 37°C, sau khi cấy chuyển trên Baird- Parker agar:

VI SINH VẬT	SINH TRƯỞNG TRÊN BAIRD-PARKER AGAR
<i>Staphylococcus aureus</i> WDCM 00032 + <i>Enterococcus faecalis</i> WDCM 00087 + <i>Escherichia coli</i> WDCM 00013	>10 khuẩn lạc đặc trưng
<i>Staphylococcus aureus</i> WDCM 00034 + <i>Enterococcus faecalis</i> ATCC® 33186 + <i>Proteus vulgaris</i> ATCC 13315	>10 khuẩn lạc đặc trưng
<i>Escherichia coli</i> WDCM 00013	Ức chế, score 0
<i>Pseudomonas aeruginosa</i> WDCM 00024	Ức chế, score 0
<i>Proteus vulgaris</i> ATCC 13315	Ức chế, score 0

## 9 BẢO QUẢN

Môi trường bột khô : 2-30°C.

Ngày hết hạn được ghi trên nhãn.

Môi trường chuẩn bị sẵn trong ống: 180 ngày ở 2-8°C

(\*) Giá trị chuẩn được xác định trong các điều kiện chuẩn bị tiêu chuẩn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## 10 ĐÓNG GÓI

Môi trường bột khô :

Chai 500 g.....BK081HA

## 11 THAM KHẢO

---

Buttiaux, R., et Brogniart, R.S. 1947. Techniques d'isolement des staphylocoques pathogènes. Identification des staphylocoques entérotoxiques. Annales de l'Institut Pasteur, 73 : 830-834

## 12 THÔNG TIN BỔ SUNG

---

Thông tin được cung cấp trên nhãn được ưu tiên hơn các công thức hoặc hướng dẫn mô tả trong tài liệu này và có thể sửa đổi bất cứ lúc nào mà không cần cảnh báo.

Mã tài liệu: BUTTIAUX BROGNIART\_EN v7

Ngày tạo: 01-2003

Cập nhật: 03-2016

Nguồn gốc của bản sửa đổi: Cập nhật chung